TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2023/QĐST-DS	*Lạng Giang, ngày 6 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 8, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-DSTC ngày 17 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 24/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholding, số 210, đường T, Quận H, TP Hà Nội

- *Đại diện theo pháp luật:* ông Phạm Doãn S, Tổng Giám đốc

- *Đại diện theo ủy quyền:* ông Nguyễn Văn Q, Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP B, Chi nhánh Bắc Giang;

Địa chỉ: số 389, đường L, phường H, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

**** Bị đơn:*** Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: TDP Đ, TT V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đỗ Văn M và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ số tiền nợ gốc cùng số tiền lãi (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) và các khoản phí theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD302201974 ngày 26/9/2019. Hợp đồng tín dụng số HĐTD302202172 ngày 14/5/2021 tạm tính đến ngày 24/8/2023 là: 293.832.535đ (Hai trăm chín ba triệu, tám trăm ba hai nghìn, năm trăm ba nhăm đồng) cụ thể: Số tiền nợ gốc: 265.762.439đ**;** Số tiền lãi trong hạn: 23.463.030đ**;** Lãi quá hạn: 4.627.066đ.

Cụ thể trả theo kì như sau: Từ tháng 9/2024 vào ngày 25 hàng tháng anh M chị H sẽ trả Ngân hàng TMCP B 20.000.000đ vào tiền nợ gốc đến hết tháng 3/2024. Đến ngày 25/4/2024 anh M chị H sẽ thanh toán số nợ còn lại bao gồm cả gốc, lãi trong hạn và quá hạn đến ngày thực trả.

Anh M chị H phải tiếp tục trả lãi vay trong hạn, lãi đối với dư nợ gốc bị quá hạn cho Ngân hàng TMCP B theo mức lãi suất đã thoả thuận trong các Hợp đồng tín dụng trên đối với số tiền nợ gốc thực tế kể từ ngày 25/8/2023 cho đến khi thi hành án xong theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015.

Trong trường hợp anh M chị H không thực hiện đúng nghĩa vụ thì xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án nhằm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B: Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 290, tờ bản đồ trích đo số 14, diện tích 85,1m^2, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 811845; số vào sổ cấp GCN số CH00774 ngày 28/7/2015 mang tên ông Đỗ Văn M và bà Nguyễn Thị H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 302.53/2019/HĐTC ngày 26/9/2019, công chứng số 3717/2019 quyển số 19/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/9/2019 tại Văn phòng công chứng Xương Giang.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Vợ chồng anh Đỗ Văn M và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn).

- Về án phí: Vợ chồng anh Đỗ Văn M và chị Nguyễn Thị H chịu cả số tiền 14.692.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm chín hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005327 ngày 17/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Thân Trọng Khôi